

VĂN HÓA ĐÔ THỊ ĐÔNG NAM BỘ TRONG HỘI NHẬP

Nguyễn Văn Thủy^(*)

Tóm tắt

Vùng Đông Nam Bộ bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh và 5 tỉnh trực thuộc Trung ương: Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đây là vùng có địa hình rộng, thoáng rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp, đô thị và xây dựng hệ thống giao thông vận tải... Vùng Đông Nam Bộ đã đóng góp 32% GDP của cả nước, 44,7% tổng thu ngân sách nhà nước. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 cao nhất cả nước. Tỷ lệ đô thị hóa của vùng Đông Nam Bộ đạt 67%; diện mạo đô thị ngày càng đổi mới, hiện đại; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 79,5%, đứng thứ hai trong các vùng của cả nước¹. Lối sống công nghiệp - đô thị mới được hình thành, mang đặc tính năng động và ngày càng văn minh, hiện đại. Lĩnh vực văn hóa cũng có nhiều biến đổi trong quá trình đô thị hóa. Song hành cùng những giá trị văn hóa cổ truyền là sự xuất hiện những yếu tố văn hóa mới, hiện đại làm cho đời sống vật chất và tinh thần của cư dân không ngừng được cải thiện.

Vùng đất Đông Nam Bộ vào thế kỷ XIX, đã phát triển nhiều trung tâm buôn bán sầm uất ở Biên Hòa, Gia Định... những nơi này kinh tế - xã hội ngày càng phát triển trở thành trung tâm thương mại, hành chính của vùng đất Đông Nam Bộ. Không gian xung quanh hình thành các bến bãi cho tàu thuyền, kho hàng hóa; các dãy phố dọc các con đường, là nơi bán hàng hóa: Nông sản, đồ gốm, đồ thủ công... Xét về các tiêu chí của một đô thị: đại đa số dân chúng làm phi nông nghiệp là chủ yếu như: buôn bán hoặc tham gia phục vụ thương nghiệp; nhà phố, cơ sở hạ tầng có tính chuyên biệt để phục vụ cho thương mại; cư dân tập trung sống đông đúc, đa dân tộc, đa văn hóa... Bên cạnh khu chợ buôn bán, trong thị trấn, thị tứ hình thành các khu chức năng với sự ra đời của khu hành chính công quyền, kho bạc, trạm thuế, bưu điện, các công sở, trường học... Hiện nay, Việt Nam đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế, vùng Đông Nam Bộ cũng không nằm ngoài xu thế đó. Người dân khắp nơi đổ về đây sinh sống, tuyệt đại bộ phận là lao động phi nông nghiệp, phát triển nhiều khu công nghiệp, khu chung cư và các khu nhà ngày càng được lầu hóa, đa dạng về kiến trúc; hạ tầng đô thị về điện chiếu

(*) TS. Đại học Thủ Dầu Một. Email: thvn.ngn@gmail.com

1. Hội nghị triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

sáng, nước máy, đường giao thông, trường học, bệnh viện... ngày càng hiện đại. Không gian đô thị mở rộng, mang tính chất là một đô thị văn minh hiện đại.

Bài viết sử dụng phương pháp luận trong nghiên cứu văn hóa đô thị vận dụng lý thuyết tương quan để có thể nhận biết các tiến trình tương tác và chuyển biến của sự kiện đô thị trong phạm vi không gian và thời gian.

Còn nguyên lý động - tĩnh: nghiên cứu trạng thái động - tĩnh là bản chất của hiện tượng đô thị, làm cho đô thị không ngừng biến đổi về hình thức và chức năng trong quá trình đô thị hóa:

- Về thời gian: quá trình đô thị hóa diễn biến mang tính liên tục và xuyên suốt, đây là cơ sở tham chiếu của thời gian văn hóa đô thị. Quá trình đô thị hóa không chỉ diễn ra trong không gian sống, địa điểm tập trung dân cư ở thị tứ, trung tâm hành chính, sự biến đổi môi trường sống... trong nền văn minh công nghiệp, mà có thể và cần đi ngược thời gian kể từ khi thành thị xuất hiện cho đến nay. Đó là các đô thị nông nghiệp, đô thị thương mại gắn với các thời kỳ phát triển thương mại, dịch vụ đặc biệt là sự phát triển hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường không...

- Về không gian: đó không chỉ là các địa điểm tập trung dân cư ở thành thị, khác với nông thôn, thuộc về chức năng cư trú đơn thuần, mà là điểm gặp gỡ, giao tiếp trong các quan hệ đa dạng của xã hội loài người, làm cho thành thị trong quá trình hình thành và phát triển của văn minh tập trung nhiều chức năng khác nhau. Thành thị là trung tâm, trung tâm hành chính, trung tâm trao đổi thương mại, dịch vụ, khu công nghiệp, du lịch...

- Về chủ thể: con người vừa là tác nhân sáng tạo văn hóa, cả về phương diện vật chất và tinh thần, vừa là đối tượng tiêu thụ văn hóa, đồng thời vừa là sản phẩm và văn hóa. Đó là ba bộ phận tạo nên các tầng lớp, đẳng cấp, nhu cầu, lợi ích khác nhau, với các hoạt động đa dạng trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội... là chủ thể văn hóa trong môi trường đô thị².

Ngoài ra còn kết hợp phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp nghiên cứu logic và phương pháp định tính. Các phương pháp này giúp tìm hiểu ý kiến, quan điểm đánh giá, nhằm tìm hiểu sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa đô thị của vùng đất Đông Nam Bộ trong hội nhập.

1. Về điều kiện tự nhiên, cảnh quan đô thị Đông Nam Bộ

Vùng Đông Nam Bộ có diện tích tự nhiên 30.500km², dân số hơn 21.900.000 người (2022), chiếm 9,2% diện tích cả nước. Thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của Việt Nam, vì thế có những điều kiện thuận lợi trong quá trình phát triển đô thị và sớm tiến lên

1. Trần Ngọc Khánh (2012), *Văn hóa đô thị giản yếu*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM.

một vùng đô thị với công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Với nền địa chất ổn định vững chắc, nên thuận tiện cho việc phát triển cơ sở hạ tầng và sản xuất công nghiệp. Đông Nam Bộ có hệ thống giao thông đường thủy, đường bộ và đường không phát triển sớm, tương đối thuận lợi và ổn định.

Giao thông đường bộ vùng Đông Nam Bộ với các tuyến huyết mạch gồm Quốc lộ 1, Quốc lộ 13, Quốc lộ 22 đi Campuchia, Quốc lộ 14 đi Tây Nguyên, Lào; Quốc lộ 20 đi Đà Lạt; Quốc lộ 51 nối Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu; Quốc lộ 50 đi Gò Công, Mỹ Tho và nối với Đồng Bằng sông Cửu Long. Giao thông đường sông với các cảng sông ở Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa. Giao thông đường biển với các cảng biển Sài Gòn, Soài Rạp, Cát Lái. Cảng biển trung chuyển quốc tế Cái Mép - Thị Vải là cảng cửa ngõ của Đông Nam Bộ. Giao thông đường hàng không có sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và Cảng hàng không trung chuyển quốc tế Long Thành. Giao thông đường sắt có đường sắt Bắc Nam có ga Sài Gòn tọa lạc ở Thành phố Hồ Chí Minh... Tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn, thông suốt. Tạo điều kiện cho phát triển đô thị, kết nối với khu vực trong hệ thống giao thông xuyên Việt, xuyên Á.

Với hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy và đường hàng không khá đồng bộ thực sự đã trở thành huyết mạch quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ. Ngoài ra Đông Nam Bộ được bao bọc bởi 3 sông lớn: sông Sài Gòn và sông Đồng Nai dễ dàng nối kết với các cảng biển lớn quốc tế.

Địa hình Đông Nam Bộ thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp và đô thị cũng như có vùng biển và quần đảo Côn Đảo thuộc đơn vị hành chính của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ở ven biển là dải đồng bằng hẹp tạo bởi các cồn, đụn cát và các vùng đầm lầy nhỏ do các vịnh biển bồi lấp, tương đối thuận lợi cho việc định cư cùng với các sinh hoạt kinh tế biển.

Đây là vùng đất mới của tổ quốc giàu tài nguyên, khoáng sản và là một trong bốn ngư trường trọng điểm của cả nước, chiếm khoảng 40% trữ lượng cá của vùng biển phía Nam. Ngoài ra, thiên nhiên ưu đãi cho Đông Nam Bộ bãi biển Vũng Tàu, Long Hải khá đẹp, thuận lợi phát triển ngành du lịch trong vùng

2. Về dân cư và cấu trúc xã hội

Cư dân bản địa tại vùng đất này là đồng bào các dân tộc ít người như Stiêng, Coho, Choro, Ma... vốn đã có mặt và tồn tại từ lâu đời. Theo thời gian nơi đây ngày càng nhiều người từ khắp mọi miền đất nước tìm đến đây sinh sống lập nghiệp, trở thành vùng có mật độ dân cư nhiều nhất.

Vùng đất Đông Nam Bộ là nơi có điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, giao thông thủy bộ được nhiều người đến khai hoang lập làng rất sớm và hình thành các vùng dân cư

tập trung để phát triển kinh tế, xã hội. Đông Nam Bộ xưa vốn là rừng nhiệt đới, chiếm phần lớn diện tích tự nhiên, có rừng dày và rừng thứ sinh phủ kín, phần nữa còn lại là đồn điền cao su, ruộng lúa và vườn cây ăn trái.

Đông Nam Bộ còn là trung tâm công nghiệp lớn nhất của cả nước - với mạng lưới dày đặc các khu công nghiệp, khu chế xuất tập trung tập trung ở “tứ giác” thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu

Với những đóng góp và lợi thế nêu trên đã cho thấy vị thế của Đông Nam Bộ - là vùng kinh tế động lực quan trọng của cả nước, “cửa ngõ” kinh tế và cầu nối của Việt Nam ra thế giới, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập và phát triển hiện nay.

Lối sống đô thị được lan tỏa nhanh chóng trong các cộng đồng dân cư thay cho sự mở rộng không gian đô thị một cách tự phát. Người ta nhìn thấy có sự chuyển đổi về trình độ của chất lượng sống ở ngay trong các vùng dân cư cố cựu ở đây. Từ nhà cửa, trang phục, điều kiện sinh hoạt đến tập quán, lối sống, nhất là quan hệ xã hội... của cư dân địa phương đã chuyển biến theo hướng văn minh đô thị. Điều này tất yếu buộc các thiết chế văn hóa, xã hội trên địa bàn phải chuyển đổi theo hướng đô thị hiện đại.

3. Về kinh tế

Với những điều kiện thuận lợi về tự nhiên và xã hội vùng Đông Nam Bộ không ngừng phát triển nhất:

Đông Nam Bộ được quy hoạch nằm trong vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam và giữ vai trò quan trọng đối với sự bứt phá của vùng Kinh tế trọng điểm này, trong đó Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu là những cực tăng trưởng mạnh mẽ nhất, giữ vai trò dẫn dắt sự phát triển của kinh tế toàn vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam.

Đông Nam Bộ nỗ lực phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Ở mỗi địa phương, tùy vào đặc điểm và định hướng phát triển kinh tế mà xu hướng và tốc độ chuyển dịch có đôi chút khác nhau. Tuy nhiên, xu hướng chung là giảm dần tỷ trọng khu vực I (nông - lâm - thủy sản), tăng tỷ trọng các ngành khu vực II (công nghiệp - xây dựng) và III (thương mại - dịch vụ), cho làm cho cơ cấu kinh tế chuyển dịch ngày càng rõ nét theo hướng phi nông nghiệp hóa.

Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có tốc độ tăng trưởng rất ấn tượng tại Đông Nam Bộ. Hiện nay, Đông Nam Bộ là khu vực thu hút dự án đầu tư nước ngoài nhiều nhất với số vốn cao nhất cả nước.

Bên cạnh ưu thế về vốn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn hơn hẳn doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài quốc doanh về yếu tố kỹ thuật công nghệ, quan

hệ kinh tế đối ngoại và kinh nghiệm quản lý kinh doanh; chiếm giữ tỷ trọng cao trong nhiều ngành công nghiệp quan trọng như dầu khí, dệt may, da giày, sản xuất thực phẩm đồ uống, hóa chất, sản xuất cao su và plastic, sản xuất thép, sản xuất điện tử, lắp ráp ô tô và các phương tiện vận tải khác...

Khu vực kinh tế nước ngoài đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của vùng: bổ sung vốn cho đầu tư phát triển địa bàn; thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển; từng bước góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng kim ngạch xuất khẩu. Thêm vào đó, đầu tư nước ngoài đã giải quyết việc làm ổn định cho nhiều lao động cả trực tiếp và gián tiếp, tạo thu nhập ổn định cho lao động trên địa bàn, góp phần cải thiện cuộc sống của người dân địa phương.

Công nghiệp hóa cũng tạo ra động lực cho quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa ở Đông Nam Bộ diễn ra nhanh chóng, từ đó thúc đẩy khu vực kinh tế thương mại - dịch vụ cũng tăng trưởng khá tốt. Kinh tế thương mại - dịch vụ vì thế mà cũng có nhiều thay đổi mà trước hết là sự gia tăng về không gian hoạt động do sự bành trướng của các đô thị. Ở Đông Nam Bộ, rất khó để xác định độ rộng của lãnh thổ kinh tế thương mại - dịch vụ do nằm rất gần, thậm chí có nơi còn xen lẫn vào khu vực công nghiệp vì hai lĩnh vực này có mối quan hệ tương hỗ với nhau.

Sự phát triển của kinh tế công nghiệp và **thủ công nghiệp** Đông Nam Bộ thể hiện một số chuyển biến nổi bật: *thứ nhất*, tập trung vào thị trường xuất khẩu với những mặt hàng tinh xảo, độc đáo tạo ra giá trị kinh tế cao; *thứ hai*, kết hợp thủ công nghiệp, nông nghiệp và công nghiệp, tận dụng nguồn nông phẩm và công nghệ cao để nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm; *thứ ba*, kết hợp sản xuất và dịch vụ thông qua việc quy hoạch lại các làng nghề theo mô hình du lịch sinh thái - làng nghề, vừa kết hợp bảo tồn văn hóa truyền thống, bảo vệ quỹ đất và môi trường, đồng thời mang lại giá trị kinh tế cao hơn so với các làng nghề truyền thống.

Thông qua những cách thức tiếp cận và làm mới này, nhiều ngành thủ công vẫn giữ được chỗ đứng và mang lại giá trị kinh tế cao cho người lao động, tiêu biểu có thể kể đến như nghề gốm, sơn mài ở Bình Dương, nghề đúc đồng, làm nem, trồng hoa - bonsai ở Thành phố Hồ Chí Minh, nghề làm bánh tráng, làm muối ở Tây Ninh, điêu khắc đá, dệt thổ cẩm ở Đồng Nai...

Kinh tế Đông Nam Bộ phát triển khá toàn diện. Trước tiên, sự bùng nổ kinh tế công nghiệp biến Đông Nam Bộ trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất của cả nước. Một mạng lưới dày đặc các khu công nghiệp được hình thành, tập trung ở tứ giác thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu. Đồng thời, chính quyền các tỉnh, thành cũng thúc đẩy sự phát triển của thương mại - dịch vụ giúp cho kinh tế Đông Nam Bộ trở nên ngày càng hiện đại hơn. Sản xuất nông nghiệp tuy bị thu hẹp và

giảm tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế của vùng nhưng sản lượng chiều hướng tăng; cơ cấu nông nghiệp cũng có sự chuyển biến để mang lại giá trị cao hơn cho ngành.

Với tốc tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định, Đông Nam Bộ trở thành vùng kinh tế động lực quan trọng của cả nước, đóng góp nhiều nhất trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu và ngân sách cả nước

Đông Nam Bộ là vùng kinh tế năng động nhất của cả nước, đầu mối giao thông của khu vực. Các địa phương thuộc vùng Đông Nam Bộ có sức phát triển mạnh mẽ trong nhiều năm qua, là trung tâm công nghiệp lớn nhất của cả nước và đảm nhiệm chức năng đầu mối giao thương của cả khu vực và với thế giới. Một mạng lưới dày đặc các khu công nghiệp, tập trung ở tứ giác Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bên cạnh đó, vùng kinh tế Đông Nam Bộ với hạt nhân là Thành phố Hồ Chí Minh - nơi tập trung hơn 40 trường đại học, cùng các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, trung tâm y tế, có nguồn nhân lực dồi dào, là trung tâm đầu mối dịch vụ, thương mại tầm cỡ khu vực và quốc tế, là địa bàn có môi trường đầu tư hấp dẫn. Trong vùng đã hình thành mạng lưới đô thị vệ tinh, trong một không gian mở, liên kết với nhau thông qua các tuyến vành đai đang được xây dựng.

4. Về văn hóa, lối sống và tính cách con người Đông Nam Bộ

Văn hóa đô thị Đông Nam Bộ phát triển đa dạng

Có nhiều định nghĩa khác nhau về nội hàm của khái niệm văn hóa đô thị, nhưng theo Wikipedia: *văn hóa đô thị, hay còn gọi là văn hóa thành thị hoặc văn hóa thị dân, là văn hóa của các thị trấn và thành phố. Chủ đề xác định là sự hiện diện của một số lượng lớn những người rất khác nhau trong một không gian rất hạn chế - hầu hết trong số họ là những người xa lạ với nhau. Điều này cho phép xây dựng một loạt các tiểu văn hóa gần nhau, tiếp xúc với ảnh hưởng của nhau, nhưng không nhất thiết xâm nhập vào cuộc sống riêng tư của mọi người.*

Vùng văn hóa (Culture area) là khái niệm về một vùng lãnh thổ, một khu vực địa lý có sự tương đồng về môi trường tự nhiên và yếu tố nhân văn; có quá trình lịch sử lâu dài; giữa các dân tộc cư trú ở đó diễn ra quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa, hình thành bản sắc văn hóa riêng của mỗi dân tộc và những đặc trưng văn hóa vùng. Sự thích nghi của cư dân Đông Nam Bộ đối với môi trường địa lý và sự tương tác văn hóa giữa các cộng đồng dân cư đã tạo thành những đặc trưng tâm lý và văn hóa Vùng Đông Nam Bộ.

Từ những nội dung trên của văn hóa đô thị Đông Nam Bộ gắn liền với những đặc trưng nổi bật:

Lối sống văn hóa đô thị đã phát triển nhanh nhờ luôn gắn liền với chất lượng và trình độ hiện đại của các dịch vụ công và từ nhà ở, ăn uống, đi lại cho đến các sinh hoạt gia đình và cá nhân. Tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế khá cao. Nhiều lĩnh vực dịch vụ mới ra đời chi phối đời sống xã hội. Dịch vụ công tốt, văn minh, hiện đại đã trở thành một bộ phận hữu cơ tạo nên môi trường sống, là một phần cơ bản tạo nên văn hóa đô thị.

Giao thông và truyền thông hiện đại cùng với các tiêu chí đô thị thông minh vừa là hạ tầng, vừa là lực đẩy để văn hóa đô thị phát triển ngày càng tiên tiến. Sự bùng nổ số lượng xe máy và xe hơi (dẫn đến vấn nạn kẹt xe), cũng như 80% người sử dụng điện thoại thông minh.

Do môi trường xã hội đô thị có tính nhân tạo cao, trong đó thị dân sống và lao động gắn bó chặt chẽ với khoa học, kỹ thuật và công nghệ. Cơ cấu kinh tế căn bản là công nghiệp, dịch vụ, không còn nhiều đến kinh tế tiểu nông nên văn hóa đô thị luôn có đặc trưng nổi bật là tính hiện đại trong trạng thái luôn mở - kết nối với văn hóa đô thị các nơi khác cả trong, ngoài nước.

Hệ thống quản lý xã hội của đô thị ở Đông Nam Bộ chủ yếu dựa trên nền tảng pháp luật do vậy trong văn hóa đô thị, các giá trị và chuẩn mực văn hóa phong cách trọng luật lệ.

Văn hóa đô thị Đông Nam Bộ góp phần hội tụ và lan tỏa các loại hình văn hóa dân tộc. Văn hóa đại chúng trở thành phổ quát nhất là trên phương diện hành vi, lối sống; văn hóa dân gian, truyền thống được chú ý bảo tồn và phát triển. Công nghiệp văn hóa đã bước đầu hình thành và phát triển mạnh ở thành phố Hồ Chí Minh. Văn hóa đô thị được hình thành theo một cơ cấu đa dạng bao gồm các nhóm văn hóa và các tiểu văn hóa: văn hóa trong các khu chung cư, văn hóa trong các khu nhà trọ...

Bức tranh văn hóa đô thị đa sắc màu

Với tổng dân số hơn 20 triệu người, vùng Đông Nam Bộ nổi lên như một vùng cư dân đông đúc, đa dạng, sinh động về văn hóa. Đó là quá trình công nghiệp và đô thị hóa diễn ra ở đây rất mạnh mẽ. Xã hội Đông Nam Bộ trở thành nơi hội tụ của nhiều luồng dân cư với nhiều hành trang văn hóa khác nhau đến từ mọi vùng, miền trong cả nước. Vùng Đông Nam Bộ cũng là nơi tiếp nhận đầu tư nước ngoài khá sớm. Văn hóa, kỹ thuật phương Tây cũng đã đến nơi đây, tạo thành những lớp cơ bản trong cấu trúc văn hóa địa phương.

Tầng lớp thị dân hình thành lâu đời

Quá trình đô thị hóa đã xuất hiện từ thế kỷ XVII đã tạo những nhóm người sống ổn định ở đô thị, sinh kế phi nông nghiệp, có lối sống của văn hóa đô thị cao, là chủ thể của mọi sinh hoạt ở các đô thị. Đó là tầng lớp thị dân. Quá trình công nghiệp hóa ở Đông

Nam Bộ bắt đầu ngay từ khi đất nước bước vào Đổi mới và đã diễn ra mạnh mẽ và ấn tượng.

Sớm ảnh hưởng văn hóa phương Tây

Các đô thị công nghiệp thời thuộc địa của Đông Nam Bộ, nhất là Sài Gòn, Chợ Lớn và các tỉnh lỵ Biên Hòa, Thủ Dầu Một... Có nhiều sắc thái riêng nhưng đã sản sinh ra một tầng lớp thị dân đương thời với lối sống và hệ các giá trị, tiêu chuẩn văn hóa đậm chất văn hóa phương Tây.

5. Kết luận

Vùng Đông Nam Bộ đã và đang tiếp tục đầu tư cho không gian văn hóa đô thị để nhằm đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Phải tạo ra được các thiết chế văn hóa - thông tin của Nhà nước và xã hội trong một không gian văn hóa hợp lý. Trong thời gian sắp tới, Đông Nam Bộ cần chú trọng tập trung đầu tư xây dựng hơn nữa để hoàn chỉnh các công trình văn hóa theo hướng hiện đại, có quy mô tương ứng với sự phát triển của xã hội và trở thành những điểm nhấn trong kiến trúc đô thị như: các trung tâm Văn hóa, thông tin, triển lãm; bảo tàng, thư viện, tượng đài, di tích; trung tâm thể thao, nhà thi đấu; công viên, vườn hoa.

Dưới sự tác động của đời sống kinh tế - xã hội nhất là trong giai đoạn hội nhập quốc tế, sự giao thoa, du nhập văn hóa của các vùng miền đang có xu hướng lấn át, làm mờ nhạt văn hóa bản địa. Một số giá trị văn hóa truyền thống của văn hóa bản địa không còn lưu giữ, hoặc bị biến đổi; không gian văn hóa bị tác động, xáo trộn. Sự xâm nhập văn hóa ngoại lai phương hại đến việc bảo tồn các phong tục, tập quán, các lễ nghi tín ngưỡng, lễ hội truyền thống ở địa phương. Những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp như trọng nghĩa tình, vị tha, trung thực bị lấn lướt, xâm hại; sự lộn xộn, lúng túng, bị động trong đời sống tinh thần, đặc biệt những biến động phức tạp của các lĩnh vực tôn giáo, tâm linh.

Về tín ngưỡng dân gian và nghề thủ công truyền thống cần được bảo tồn trong thời hội nhập: đình làng Đông Nam Bộ hầu hết đều có miếu thờ “sơn quân” ở sân đình, thể hiện dấu ấn tín ngưỡng ở vùng rừng núi. Tín ngưỡng thờ Sơn quân thể hiện dưới quan niệm “ông Cả cộp”, “Thần hổ”, “Bạch hổ tướng quân”. Ngoài tín ngưỡng thờ thần hổ, nhiều đình còn có bàn thờ thần núi và thần sông. Các cư dân bản địa như Choro, Stiêng cũng có những lễ hội Cúng Thần Rừng (Yang Bri), mừng lúa mới. Nghề thủ công truyền thống là một trong bảy loại hình di sản văn hóa phi vật thể tuy nhiên cũng là một trong các phương thức sinh kế tộc người vùng đất Đông Nam Bộ. Có nhiều làng nghề ở Đông Nam Bộ qua thời gian và dưới sức ép đô thị hóa trong những năm gần đây đã mai một, trong khi những làng nghề mới được hình thành theo đà phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Chính sự thay đổi về không gian sống từ văn hóa truyền thống làng xã sang văn hóa đô thị; trong khi lối sống, hành vi tương tác và quan hệ xã hội của mỗi cá nhân chưa thích ứng kịp thời. Những hệ giá trị và chuẩn mực mới gắn với không gian sống đô thị văn minh chưa được thiết lập, hoặc được thiết lập nhưng chưa hoàn thiện, tạo nên những mâu thuẫn, nên cần có những quy định chuẩn chung để bảo đảm hài hòa lợi ích cá nhân với lợi ích cộng đồng trong thời kỳ phát triển và hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương (2003), *Lịch sử Đảng Bộ Tỉnh Bình Dương (1930-1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương (2011), *Lịch sử Đảng Bộ Tỉnh Bình Dương (1975- 2010)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.
3. Phan Xuân Biên (chủ biên) (2010), *Địa chí Bình Dương*, tập 1, 2, 3, 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Trần Bạch Đằng (chủ biên) (1991), *Địa chí Tỉnh Sông Bé*, Nxb. Tổng Hợp Sông Bé.
5. Nguyễn Đình Đầu (1994), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Biên Hòa*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM.
6. Vũ Văn Hợp (2012), *Giáo xứ Lái Thiêu*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
7. Nguyễn Hiếu Học (2017), *Dấu xưa Đất Thủ*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM.
8. Trần Ngọc Khánh (2012), *Văn hóa đô thị giản yếu*, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM.
9. Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Bình Dương (1999), *Thủ Dầu Một - Bình Dương Đất lành chim đậu*, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM.
10. Nguyễn Đình Tư (2016), *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ 1859-1954*, tập 2, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM.